

Dạy học phát triển kỹ năng thảo luận, tranh luận cho học sinh lớp 11 qua môn Ngữ văn

Danh Thu Yên*

*Học viên cao học Trường Đại học Trà Vinh

Received: 28/8/2024; Accepted: 14/9/2024; Published: 30/9/2024

Abstract: Teaching to develop discussion and debate skills on a life issue for 11th grade students plays an extremely important role in developing speaking and listening skills for students, especially the ability to listen and present opinions coherently and convincingly; this article presents the current situation and proposes some teaching solutions mentioned above.

Keywords: Skills; discussion; debate; teaching to develop skills; 11th grade students; life issues.

1. Đặt vấn đề

Chương trình GDPT môn Ngữ văn 2018 được xây dựng trên quan điểm lấy việc rèn luyện các KN giao tiếp (đọc, viết, nói và nghe) làm trục chính bao trùm các nội dung, hoạt động DH và xuyên suốt cả ba cấp học. Ở cấp trung học phổ thông (THPT), trong tương quan với KN tạo lập văn bản nghị luận xã hội, chương trình yêu cầu HS (HS): “Biết trình bày ý kiến đánh giá, bình luận một vấn đề xã hội; biết thảo luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi; tranh luận một cách hiệu quả và có văn hoá; nắm bắt được nội dung thuyết trình và quan điểm của người nói; nêu được nhận xét, đánh giá về nội dung và cách thức thuyết trình; biết đặt câu hỏi về những điểm cần làm rõ” [1]. Như vậy, phát triển kỹ năng thảo luận, tranh luận (PTKNTL, TL) về một vấn đề trong đời sống cho HS lớp 11 là một nội dung DH quan trọng của chương trình Ngữ văn và hiện còn rất mới mẻ đối với đa số giáo viên (GV). Do đó, tìm hiểu thực trạng và đưa ra những biện pháp DH nhằm PT hiệu quả KNTL, TL về một vấn đề trong đời sống cho HS lớp 11 qua môn Ngữ văn là rất cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Yêu cầu cần đạt và nội dung DH TL, TL về một vấn đề trong đời sống trong Chương trình môn Ngữ văn ở lớp 11

Chương trình GD Ngữ văn 2018 dành một phần đáng kể cho TL, TL về một vấn đề trong đời sống. Nội dung này có một vai trò, vị trí quan trọng trong CTGD môn Ngữ văn 2018. Nếu nội dung DH trình bày ý kiến đánh giá, bình luận về một vấn đề xã hội chủ yếu hướng đến PT KN nói cho HS thì nội dung TL, TL về một vấn đề trong đời sống lại hướng đến PT KN nói và nghe tương tác, một KN rất quan trọng

trong hoạt động giao tiếp của con người. Điều đó cho thấy DH nội dung TL, TL về một vấn đề trong đời sống không chỉ giúp HS PT năng lực đặc thù của môn Ngữ văn mà còn PT năng lực giao tiếp và hợp tác, PT cho HS các KN phân tích vấn đề; KN trình bày tự tin; KN thuyết phục, bảo vệ ý kiến; KN lắng nghe, điều chỉnh quan niệm.

2.1.2. Nội dung DH

Bảng 2.1. Nội dung DH PT KN nói và nghe trong SGK Ngữ văn 11

Bài học	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống	Bộ sách Chân trời sáng tạo	Bộ sách Cánh diều
Bài 1	Thuyết trình về nghệ thuật kể chuyện	Giới thiệu một TPVH hoặc một tác phẩm nghệ thuật theo lựa chọn cá nhân	Trình bày ý kiến đánh giá, bình luận về một tư tưởng, đạo lí
Bài 2	Giới thiệu về một tác phẩm nghệ thuật	Trình bày ý kiến đánh giá, bình luận về một vấn đề xã hội	Giới thiệu một tác phẩm nghệ thuật
Bài 3	Trình bày ý kiến đánh giá, bình luận về một vấn đề xã hội	Giới thiệu một truyện thơ hoặc một bài hát theo lựa chọn cá nhân	Thảo luận về một vấn đề xã hội đặt ra trong TPVH
Bài 4	Thảo luận về một vấn đề trong đời sống (Hình thành lối sống tích cực trong xã hội hiện đại)	Trình bày kết quả nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội	Nghe bài thuyết minh tổng hợp
Bài 5	Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề đáng quan tâm	Giới thiệu một kịch bản văn học (kịch bản văn học)	Giới thiệu một tác phẩm truyện
Bài 6	Giới thiệu về một TPVH	Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội trong TPVH	Giới thiệu một tác phẩm thơ
Bài 7	TL, TL về một vấn đề trong đời sống	Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội trong tác phẩm nghệ thuật hoặc TPVH	Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội

Bài 8	Tranh biện về một vấn đề trong đời sống	Giới thiệu về một bài thơ hoặc một bức tranh/pho tượng theo lựa chọn cá nhân Nghe và phản hồi về bài giới thiệu một TPVH hoặc một tác phẩm nghệ thuật	Giới thiệu một tác phẩm kịch
Bài 9	Giới thiệu về một tác phẩm nghệ thuật (tiếp theo)	TL, TL về một vấn đề trong đời sống	Trình bày ý kiến đánh giá, bình luận về một hiện tượng đời sống

(Nguồn: tác giả bài viết)

Từ bảng 2.1, cho thấy nội dung TL, TL về một vấn đề trong đời sống đều được đưa vào SGK Ngữ văn 11 bộ Kết nối tri thức với cuộc sống và bộ Chân trời sáng tạo. Riêng sách giáo khoa Ngữ văn 11 bộ Cánh diều không có nội dung TL, TL về một vấn đề trong đời sống nhưng có nội dung trình bày ý kiến đánh giá, bình luận về một hiện tượng đời sống. Điều đó cho thấy nội dung của các bài có những nét tương đồng và đồng nhất, thể hiện tinh thần chỉnh thể của bài dạy và đảm bảo cấu trúc bài nói nghe.

Quy trình TL, TL về một vấn đề trong đời sống trong bộ Kết nối tri thức với cuộc sống và bộ Chân trời sáng tạo có sự tương đồng, gồm 3 bước: Bước 1: Chuẩn bị TL, TL; Bước 2: Thảo luận, tranh luận; Bước 3: Đánh giá, rút kinh nghiệm. Trong bước chuẩn bị TL, TL có các nội dung chuẩn bị là lựa chọn đề tài, tìm ý và sắp xếp ý, xác định phương tiện hỗ trợ. Như vậy, phần hướng dẫn HS cách thức thực hiện TL, TL về một vấn đề trong đời sống được hai bộ sách thể hiện khá tường minh. Điều đó sẽ giúp HS thực hiện TL, TL đúng hướng.

2.2. Thực trạng DH PTKNTL, TL về một vấn đề trong đời sống cho HS lớp 11 qua môn Ngữ văn

2.2.1. Phân tích, xử lý dữ liệu khảo sát

Tác giả đã tiến hành khảo sát 12 GV dạy môn Ngữ văn lớp 11 tại hai trường THPT Ngô Sĩ Liên và THPT Nguyễn Trung Trực trên địa bàn TP Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Nội dung khảo sát là kinh nghiệm DH nội dung TL, TL về một vấn đề trong đời sống cho HS lớp 11 năm học 2023-2024. Kết quả như sau:

100% GV cho rằng việc DH nội dung TL, TL về một vấn đề trong đời sống giúp HS lớp 11 PT KN phân tích vấn đề; 91.7% GV đồng ý DH nội dung TL, TL về một vấn đề trong đời sống giúp HS lớp 11 PT KN giao tiếp, KN trình bày tự tin, KN thuyết phục, bảo vệ ý kiến, KN lắng nghe, điều chỉnh quan niệm, KN hợp tác làm việc nhóm.

Khi tổ chức DH nội dung TL, TL về một vấn đề

trong đời sống qua môn Ngữ văn, có khoảng 33,3% GV quan tâm mục tiêu PT KN thuyết phục, bảo vệ ý kiến; khoảng 33,3% GV quan tâm PT KN phân tích vấn đề; khoảng 16,7% GV quan tâm PT KN giao tiếp và khoảng 16,7% GV quan tâm PT KN lắng nghe và phản hồi tích cực.

Thiết kế kế hoạch bài dạy (KHBD), trong thực tiễn DH, có khoảng 33.3% GV thiết kế KHBD trên cơ sở tham khảo SGK, SGV, tài liệu KHBD môn Ngữ văn lớp 11 của cả 03 bộ sách; có khoảng 25% GV sử dụng KHBD trong tài liệu KHBD môn Ngữ văn lớp 11; có khoảng 25% GV thiết kế KHBD theo nội dung SGK Ngữ văn lớp 11 và có khoảng 16,7% GV tự thiết kế KHBD trên cơ sở tham khảo SGV Ngữ văn lớp 11.

Kết quả khảo sát như sau: Khi học tập nội dung TL, TL về một vấn đề trong đời sống ở môn Ngữ văn lớp 11, HS quan tâm đến mục tiêu PT KN sau: KN giao tiếp (20,4%); KN phân tích vấn đề (24,7%); KN trình bày mạch lạc, tự tin (chiếm tỉ lệ 18,3%); KN thuyết phục, bảo vệ ý kiến (10,8%); KN lắng nghe và phản hồi tích cực (chiếm tỉ lệ 10,8%); KN hợp tác, làm việc nhóm (14%); KN khác (chiếm tỉ lệ 1%)

2.2.2. Đánh giá thực trạng DH PTKNTL, TL về một vấn đề trong đời sống cho HS lớp 11 qua môn Ngữ văn

Từ khảo sát GV và HS, Tác giả nhận thấy DH PTKNTL, TL về một vấn đề trong đời sống cho HS lớp 11 qua môn Ngữ văn có những ưu điểm và hạn chế sau:

Về ưu điểm: Tổ chức DH nội dung TL, TL về một vấn đề trong đời sống qua môn Ngữ văn giúp cho HS lớp 11 PT KN phân tích vấn đề; KN giao tiếp; KN trình bày tự tin; KN thuyết phục, bảo vệ ý kiến; KN lắng nghe, điều chỉnh quan niệm; KN hợp tác, làm việc nhóm.

Khi tổ chức DH nội dung TL, TL về một vấn đề trong đời sống qua môn Ngữ văn, GV xác định được mục tiêu PT các KN cho HS: KN thuyết phục, bảo vệ ý kiến; KN phân tích vấn đề; KN giao tiếp; KN lắng nghe và phản hồi tích cực.

Trong các giờ học môn Ngữ văn, có khoảng 60.2% HS thường xuyên tham gia các cuộc TL, TL trên lớp và có khoảng 47.3% HS tham gia TL, TL trên lớp với thái độ tích cực và hào hứng.

Về hạn chế: Khi TL, TL về một vấn đề trong đời sống, HS còn gặp khó khăn ở những nội dung: Xác định các khía cạnh, nội dung của vấn đề cần TL, TL; thiếu KN TL, TL; chưa phân biệt được sự khác biệt

giữa TL, TL; thiếu thời gian tìm hiểu vấn đề cần TL, TL; thiếu KN tích hợp TL, TL về một vấn đề trong đời sống với các KN nói và nghe trong các bài học khác.

2.3. Các giải pháp DH PTKNTL, TL về một vấn đề trong đời sống cho HS lớp 11 qua môn Ngữ văn

2.3.1. GV xác định được mục tiêu, yêu cầu cần đạt, KN cần PT cho HS lớp 11 khi dạy nội dung TL, TL về một vấn đề trong đời sống. GV cần tìm hiểu kỹ mục tiêu, yêu cầu cần đạt về DH nội dung TL, TL về một vấn đề trong đời sống cho HS lớp 11 trong CTGD Ngữ văn 2018. GV cần dựa trên nhu cầu cần PTKN của HS khi học nội dung TL, TL về một vấn đề trong đời sống. Từ kết quả khảo sát, khi học tập nội dung TL, TL về một vấn đề trong đời sống ở môn Ngữ văn lớp 11, HS quan tâm đến mục tiêu PT những KN sau: KN giao tiếp (20,4%); KN phân tích vấn đề (24,7%); KN trình bày mạch lạc, tự tin (18,3%); KN thuyết phục, bảo vệ ý kiến (10,8%); KN lắng nghe và phản hồi tích cực (10,8%); KN hợp tác, làm việc nhóm (14%).

2.3.2. GV tổ chức DH nội dung TL, TL về một vấn đề trong đời sống theo ba bước. Khi tổ chức các hoạt động này, giáo viên cần có sự lựa chọn, vận dụng linh hoạt, đa dạng các PP DH theo hướng PTNL người học. Một số GV thường xuyên sử dụng là: GV giao đề tài nội dung TL, TL cho HS và tăng cường hoạt động TL, TL của HS trên lớp; hướng dẫn để HS tự chọn và chuẩn bị ở nhà về đề tài, nội dung TL, TL; tổ chức cho HS TL, TL trong nhóm; tổ chức cho HS TL, TL trong lớp; khuyến khích HS tham gia TL, TL trực tuyến.

Bước 1: Chuẩn bị thảo luận, tranh luận

Ở bước chuẩn bị thảo luận, tranh luận, Xác định đề tài; Xác định mục đích TL, TL; Tìm ý và lập dàn ý; Xác định các phương tiện hỗ trợ: Hình ảnh, video, sơ đồ, biểu bảng,...

Bước 2: Thảo luận, tranh luận

PPDH: Tổ chức cho HS TL, TL trong lớp có khoảng 29% HS chưa phân biệt được sự khác biệt giữa TL, TL., có khoảng 56,9% HS thiếu KNTL, TL. Do đó, GV cần hướng dẫn HS tìm hiểu cách thức thực hiện TL, TL về một vấn đề trong đời sống.

- GV tổ chức cho HS thảo luận, tranh luận

Bước 3: Đánh giá, rút kinh nghiệm.

- GV cung cấp cho HS bảng kiểm đánh giá hoạt động TL, TL về một vấn đề trong đời sống.

- HS dựa vào bảng kiểm đánh giá, rút kinh nghiệm hoạt động TL, TL về một vấn đề trong đời sống.

- GV đánh giá, rút kinh nghiệm.

2.3.3. GV cần tạo môi trường học tập tích cực. Theo kết quả khảo sát, còn khoảng 39,8% HS không thường xuyên tham gia các cuộc TL, TL trên lớp; có khoảng 45,2% HS tham gia TL, TL với thái độ bình thường và còn khoảng 1% HS không tích cực và không hào hứng tham gia TL, TL trên lớp.

2.3.4. GV cần tổ chức cho HS TL, TL những vấn đề khác trong các bài học khác. Điều này sẽ giúp HS khắc phục được khó khăn thiếu KN tích hợp TL, TL về một vấn đề trong đời sống với các KN nói và nghe trong các bài học khác

2.3.5. GV cần tăng cường ứng dụng CNTT trong DH Ngữ văn, thiết kế bài giảng điện tử để tiết học TL, TL trở nên sôi động, hấp dẫn, thu hút sự tập trung, hứng thú của HS. Sử dụng các công cụ trực tuyến như diễn đàn, mạng xã hội học tập để HS thảo luận và tranh luận ngoài giờ học.

3. Kết luận

DH PTKNTL, TL giúp cho HS lớp 11 PT KN phân tích vấn đề; KN giao tiếp; KN trình bày tự tin; KN thuyết phục, bảo vệ ý kiến; KN lắng nghe, điều chỉnh quan niệm; KN hợp tác, làm việc nhóm. Tuy nhiên, thực tế cho thấy vẫn còn nhiều hạn chế và thách thức trong quá trình DH PT PTKNTL, TL. Để nâng cao hiệu quả DH PTKNTL, TL, GV tổ chức DH nội dung TL, TL về một vấn đề trong đời sống theo ba bước, vận dụng linh hoạt, đa dạng các PPDH theo hướng PTNL người học, tạo môi trường học tập tích cực và tăng cường ứng dụng CNTT. HS cần được tạo điều kiện tham gia vào các hoạt động TL, TL thường xuyên hơn, từ đó dần dần hình thành và rèn luyện kỹ năng một cách hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ GD-ĐT (2018), *Chương trình GDPT môn Ngữ văn* (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018). Hà Nội

[2] Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), (2023), *Sách giáo khoa Ngữ văn 11 – Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống (Tập 1,2)*, NXB GD Việt Nam

[3] Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), (2023), *Sách giáo viên Ngữ văn 11 - Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống (Tập 1,2)*, NXB GD Việt Nam

[4] Nguyễn Thành Thi (Chủ biên), (2023), *Sách giáo khoa Ngữ văn 11 – Bộ Chân trời sáng tạo (Tập 1,2)*, NXB GD Việt Nam

[5] Nguyễn Thành Thi (Chủ biên), (2023), *Sách giáo viên Ngữ văn 11 (Tập 1,2)*, bộ sách *Chân trời sáng tạo*, NXB GD Việt Nam